

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2018/QĐXXST – HS ngày 30 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 09/7/1997, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Hùng và bà Trần Thị Hằng; chồng là Trần Văn Tấn; có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 29/11/2017 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: - Anh Lưu Văn T, sinh năm 1994; trú tại: khu 4 xã YD, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Trần Minh D, sinh năm 1984; trú tại: xã SĐ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/11/2017, Trần Thị Huyền Tr đang ở phòng trọ ở tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc thì Lưu Văn T gọi điện đến hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000đ, Tr đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực bến xe mới thuộc phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Sau khi gọi điện cho Tr, T

thuê anh Phạm Văn Ngọc, sinh năm 1993, ở xã Duy Phiên, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc là lái xe ôm chở đến điểm hẹn còn Tr đem theo 01 gói ma túy đá rồi mượn xe máy BKS 88D1 – 197.23 của anh Trần Minh D là người ở cùng khu trọ với Tr và rủ chị Tráng Thị H, là bạn ở cùng khu trọ với Tr đi xe máy BKS: 88D1 – 197.23 đến chỗ hẹn để bán ma túy cho T. Khi Tr và chị H đến điểm hẹn gặp T, T đi đến đưa cho Tr 700.000đ để mua ma túy, Tr cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy đá, T cầm gói ma túy đá đút vào túi quần đang mặc thì cùng lúc này, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đang làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có: - Thu tại túi quần bên phải đang mặc của Lưu Văn T 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong túi có chứa các hạt tinh thể dạng đá, T khai nhận là ma túy đá T vừa mua được của Tr với giá 700.000đ, niêm phong ký hiệu A1.

- 01 mảnh giấy trắng không rõ hình kích thước cỡ rộng nhất 7cm x 7cm, trên một mặt giấy có ghi các số tự nhiên: 966, 581, 033, 892.

- Thu giữ tại mặt đường vị trí sát chân Tr đứng số tiền 700.000đ (gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, các tờ tiền trên có ba số cuối trong dãy số seri là 966, 581, 033, 892) Tr khai nhận là tiền bán ma túy đá cho T, khi Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang Tr thả số tiền trên xuống đất.

- Thu tại túi quần bên phải đang mặc của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBILE PHONE vỏ màu trắng đen; thu tại túi quần bên trái đang mặc của Tr số tiền 228.000đ,

- Tạm giữ của Tr 01 xe máy BKS: 88D – 197.23.

Cùng ngày 23/11/2017, cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Thị Huyền Tr tại tổ dân phố HL, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: Thu giữ 03 ống coóng thủy tinh tại vị trí dưới chân giường ngủ trong phòng trọ của Tr.

Tại bản kết luận giám định số 1438 ngày 27/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,1069g (không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,1069g mẫu là 0,0809g. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định 0,0294g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Trần Thị Huyền Tr khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2017, tại khu vực dốc Láp thuộc phường Liên Bảo, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tr gặp hỏi và mua của một nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. Sau đó Tr đem về phòng trọ của mình sử dụng hết $\frac{1}{2}$, còn lại $\frac{1}{2}$ gói ma túy đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày

23/11/2017, Tr bán cho T với giá 700.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 38/KSĐT-MT ngày 23/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Trần Thị Huyền Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Huyền Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/11/2017, Lưu Văn T nảy sinh ý định mua ma túy đá về để sử dụng nên đã gọi điện cho Trần Thị Huyền Tr hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000đ, Tr đồng ý và hẹn gặp T tại khu vực bến xe phường KQ, thành phố VY, Vĩnh Phúc, sau đó T thuê anh Phạm Văn Ngọc là lái xe ôm chở đến điểm hẹn gặp Tr và đưa cho Tr 700.000đ để mua ma túy, Tr cầm tiền T đưa, rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy đá, T cầm gói ma túy đá Tr đưa rồi đúc vào túi quần đang mặc thì bị Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật (bút lục 55 - 60).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Minh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Ngày 23/11/2017, Tr mượn của anh chiếc xe máy BKS: 88D1 – 197.23 nói là ra ngoài có việc, anh D không biết việc Tr mượn xe để đi bán ma túy. Ngày 4/12/2017, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì (bút lục 73- 76).

Người làm chứng chị Tráng Thị H quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền Tr từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù (trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 29/11/2017). Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,0294g ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà”; tịch thu tiêu hủy 03 chiếc coóng thủy tinh không còn giá trị sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy trắng không rõ hình kích thước cỡ rộng nhất 7cm x 7cm, trên một mặt giấy có ghi các số tự nhiên: 966, 581, 033, 892; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ là số tiền Trần Thị Huyền Tr phạm tội mà có; tịch thu bán sung quỹ

Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBILE PHONE màu trắng đen thu giữ của Tr là phương tiện dùng vào việc phạm tội; trả lại Trần Thị Huyền Tr số tiền 228.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án; xác nhận cơ quan điều tra Công an thành phố VY đã trả lại xe máy BKS: 88D – 197.23 cho anh Trần Minh D là hợp pháp.

Bị cáo Trần Thị Huyền Tr không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Trần Thị Huyền Tr tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/11/2017, tại khu vực bên xe mới thuộc phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Thị Huyền Tr đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho Lưu Văn T với giá 700.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói nilon bên trong có 0,1069g các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, qua giám định có ma túy Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine trong mẫu vật thu giữ là 0,0809g.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Huyền Tr đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ăn chơi đua đòi đã có hành vi phạm tội. Trong vụ án này, mặc dù số lượng ma túy mua bán trái phép là không lớn nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố VY các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Văn T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xét thấy hành vi tàng trữ 0,1069g chất ma túy Methamphetamine của T không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thành phố VY xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lưu Văn T mức phạt 1.500.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đối với người nam giới đã bán cho Trần Thị Huyền Tr 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ ở tại khu vực dốc Láp thuộc phường Liên Bảo, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Tr khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 0,0294g gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 03 chiếc coong thủy tinh không còn giá trị sử dụng và 01 mảnh giấy trắng không rõ hình kích thước cỡ rộng nhất 7cm x 7cm, trên một mặt giấy có ghi các số tự nhiên: 966, 581, 033, 892, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBILE PHONE màu trắng đen và số tiền 700.000đ thu giữ của bị cáo Tr, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 228.000đ thu giữ của bị cáo Tr, không liên quan

đền hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 29/11/2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,0294g gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MOBILE PHONE màu trắng đen và số tiền 700.000đ thu giữ của bị cáo Tr; tịch thu tiêu hủy 03 chiếc cóng thủy tinh và 01 mảnh giấy trắng không rõ hình kích thước cỡ rộng nhất 7cm x 7cm, trên một mặt giấy có ghi các số tự nhiên: 966, 581, 033, 892, do đó cần tịch thu tiêu hủy; trả lại bị cáo Tr số tiền 228.000đ, nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/3/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Huyền Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung